

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022**  
(Đính kèm QĐ số 1304/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện Ninh Giang)

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Ninh Giang về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Ninh Giang về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách huyện năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Ninh Giang về kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu, chi ngân sách quý I năm 2022 Ủy ban nhân dân huyện công khai, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2022 như sau:

**I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2022**

**1. Thu ngân sách nhà nước**

Tổng thu NSNN trên địa bàn là 258.512,9 triệu đồng, đạt 71% so với dự toán huyện giao, bằng 403,8% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu thuế ngoài Quốc doanh: 14.931,9 triệu đồng, đạt 62%;
- Thuế thu nhập cá nhân: 3.890,5 triệu đồng, đạt 93%;
- Thu lệ phí trước bạ: 6.337,2 triệu đồng, đạt 37%;
- Thu phí, lệ phí: 875,8 triệu đồng, đạt 58%;
- Thu tiền sử dụng đất: 221.057 triệu đồng, đạt 74%;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 46,5 triệu đồng, đạt 6%;
- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 50 triệu đồng, đạt 7%;
- Thu khác ngân sách: 9.296,9 triệu đồng, đạt 89%;
- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản: 383,3 triệu đồng, đạt 13%.

( Có biểu số 94/CK-NSNN kèm theo)

**2. Chi ngân sách**

Tổng số chi ngân sách huyện quý I năm 2022: đạt 167.836,4 triệu đồng đạt 26,1% so với dự toán cả năm (dự toán huyện giao). Trong đó: Chi đầu tư XDCB 1.270,8 triệu đồng bằng 0,6%, chi thường xuyên: 166.566 triệu đồng đạt 48,9%. Trong đó: Sự nghiệp kinh tế 1.570,3 triệu đồng đạt 20,1%, sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 82.015,1 triệu đồng đạt 27,8% dự toán, quản lý hành chính

32.529,6 triệu đồng đạt 103,7% dự toán, chi an ninh 556,1 triệu đồng đạt 149 % dự toán, các nhiệm vụ chi khác đạt 1.418 triệu đồng.

( Có biểu số 95/CK-NSNN kèm theo)

## **II. Đánh giá công tác thực hiện ngân sách quý II năm 2022**

### **1. Về thu ngân sách:**

Thu ngân sách được các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo, bao quát từng khu vực kinh tế, từng lĩnh vực thu, thực hiện nghiêm túc Luật thuế và các chế độ chính sách của nhà nước trong công tác quản lý thu, tìm ra các giải pháp tích cực trong công tác chỉ đạo thu nhằm huy động có hiệu quả mọi nguồn lực vào ngân sách nhà nước. Do đó, thu ngân sách nhà nước quý I năm 2022 trên địa bàn huyện đạt tốt so với mức bình quân chung cả năm, đạt 71% so với dự toán huyện giao, đã đảm bảo cân đối cho các nhiệm vụ chi thường xuyên đã được HĐND huyện giao.

### **2. Về chi ngân sách:**

- Về cơ bản chi ngân sách nhà nước đã đảm bảo nguồn kinh phí đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên của các cấp, các ngành theo dự toán được giao. Công tác quản lý chi ngân sách nhà nước được tăng cường đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Giải quyết kịp thời chi hoạt động của bộ máy chính quyền Đảng, đoàn thể; chi thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng luôn được đảm bảo, kinh phí cho giáo dục được cấp phát kịp thời, chi đảm bảo xã hội được quan tâm. Các nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên được sử dụng đúng mục đích và theo đúng qui định hiện hành.

-----

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

(Đính kèm Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện Ninh Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG                                               | Dự toán năm    | Thực hiện quý I/2022 | So sánh ước thực hiện với (%) |                   |
|-----|--------------------------------------------------------|----------------|----------------------|-------------------------------|-------------------|
|     |                                                        |                |                      | Dự toán năm                   | Cùng kỳ năm trước |
| A   | B                                                      | 1              | 2                    | 3=2/1                         | 4                 |
| A   | <b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>                | <b>362.020</b> | <b>258.512,9</b>     | <b>71</b>                     | <b>403,8</b>      |
| I   | <b>Thu cân đối NSNN</b>                                | <b>362.020</b> | <b>258.512,9</b>     | <b>71</b>                     | <b>403,8</b>      |
| 1   | Thu nội địa                                            | 362.020        | 258.512,9            | 71                            | 403,8             |
| 2   | Thu viện trợ                                           |                |                      |                               |                   |
| II  | <b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>       |                |                      |                               |                   |
| B   | <b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>                        | <b>643.440</b> | <b>167.836,8</b>     | <b>26,1</b>                   | <b>155,2</b>      |
| I   | <b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>                | <b>643.440</b> | <b>167.836,8</b>     | <b>26,1</b>                   | <b>155,2</b>      |
| 1   | Chi đầu tư phát triển                                  | 222.579        | 1.270,8              | 0,6                           | 6,1               |
| 2   | Chi thường xuyên                                       | 340.876        | 166.566,0            | 48,9                          | 196,1             |
| 3   | Dự phòng ngân sách                                     | 10.226         |                      | -                             |                   |
| 4   | Chi BS mục tiêu từ NSTW                                | 61.864         |                      | -                             |                   |
| 5   | Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương                   | 7.895          |                      | -                             |                   |
| II  | <b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b> |                |                      |                               |                   |